Bài 2. Nghe và chọn chữ, từ, câu bạn nghe được

1	A. cì	B. sì
2	A. huái	B. huí
3	A. yè	B. rè
4	A. cháng	B. cáng
5	A. xuésheng	B. juémèng
6	A. jīdào	B. zhīdào
7	A. jìhào	B. jièshào
8	A. zěnmeyàng	B. zěnmeyàn
9	A. wǒ chī Zhōngguó cài	B. wǒ shì Zhōngguó rén
10	A. qǐng xiě shēngcí	B. qǐng dú shēngcí

LIVEWORKSHEETS